

Số: 23/2023/QĐST - KDTM

TP. Thanh Hóa, ngày 21 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 28/2022/TLST – KDTM ngày 29 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Địa chỉ: Số 02 L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: - Ông Nguyễn Chí T – Phó giám đốc Ngân hàng N– chi nhánh T.

(Theo văn bản ủy quyền số 2664/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022 và số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022 của Tổng giám đốc ngân hàng N)

Bị đơn: Công ty cổ phần sản xuất và thương mại A

Địa chỉ: SN 04B T, phường Đ, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị P – Chức vụ: Giám đốc

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H – sinh năm 1942

Địa chỉ: SN 04B T, phường Đ, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số nợ: Tính đến ngày 11/8/2023 Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại A còn nợ Ngân hàng N- chi nhánh T tổng số tiền là: 636.129.572 đồng. Trong đó: số nợ gốc là 570.500.000 đồng, số nợ lãi quá hạn tính đến ngày 11/8/2023 là

65.629.572 đồng và khoản lãi phát sinh trên tổng số dư nợ gốc kể từ ngày 12/8/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo thỏa thuận tại hợp đồng đã ký.

- Về lộ trình thanh toán nợ: Hai bên thỏa thuận Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại A có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng N - chi nhánh T thành 04 kỳ như sau:

Kỳ 1: Trả số tiền gốc 300.000.000đ chậm nhất đến ngày 30/9/2023

Kỳ 2: Trả số tiền gốc 100.000.000đ chậm nhất đến ngày 30/10/2023

Kỳ 3: Trả số tiền gốc 100.000.000đ chậm nhất đến ngày 30/11/2023

Kỳ 4: Trả hết số nợ gốc còn lại là 70.500.000đ, số nợ lãi 65.629.572 đồng và số tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc tính từ ngày 12/8/2023 theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong từng hợp đồng cho vay từng lần đã ký, chậm nhất đến ngày 30/12/2023.

Nếu Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại A vi phạm bất kỳ lần thanh toán nợ nào thì Ngân hàng N- chi nhánh T có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản đảm bảo là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 67 tờ bản đồ số 02 có địa chỉ tại: 04 T, phường Đ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã được cấp giấy chứng nhận QSDĐ số AD 722054 do UBND thành phố Thanh Hóa cấp ngày 22/12/2005 mang tên bà Nguyễn Thị H kèm theo trang bổ sung ngày 18/9/2013 do Phòng Tài nguyên Môi trường thành phố Thanh Hóa cấp.

- Về án phí: Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại A phải chịu toàn bộ án phí KDTMST là: 14.722.000đ

Trả lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 13.825.000đ cho Ngân hàng N theo biên lai thu số AA/2021/0002635 ngày 16/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được ban hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSNDTP
- Chi cục THADSTPTH;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

Trương Thị Quỳnh